



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 86 - 2023/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày : 16/03/2023

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Cầu
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 08B04/23
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/03/2023
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,97
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,75
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	5,00
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,73
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



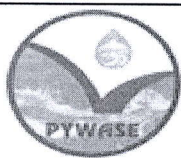
Nguyễn Tôn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 87 - 2023/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày : 16/03/2023

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sông Cầu
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 09M₁04/23
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/03/2023
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,84
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,45
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	KPH (LOQ = 4,923)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,55
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Văn Phong

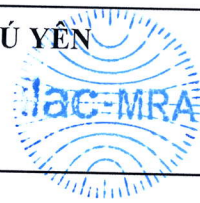
Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 88 - 2023/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày : 16/03/2023

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Xuân Phương - NMN Sông Cầu
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 10M₂04/23
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/03/2023
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,98
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,93
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	8,20
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,27
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tồn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử